

Bản án số: 63/2025/HS-ST
Ngày 23/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Huy Bân; ông Tạ Xuân Xế.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Quân - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2025/TLST-HS ngày 29/8/2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HS, ngày 09/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị H, sinh năm 1977 tại phường T, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình X (đã chết) và bà Ngô Thị N; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có chồng là Đình Văn T, sinh năm 1973; có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2025 đến ngày 05/8/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” (Có mặt).

2. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984 tại phường T, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị T2; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Bùi Như Q, sinh năm 1983; có 04 con: Con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/9/2014, C phường D, quận C, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

+ Tại Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 24/6/2016, Công an thị xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 bằng hình thức phạt tiền (số tiền 1.000.000 đồng) về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm tạm giam từ ngày 04/6/2025 đến ngày 05/8/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” (Có mặt).

3. Đinh Mạnh H2, sinh năm 1970 tại phường T, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố S, phường T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Mạnh T3 và bà Nguyễn Thị L; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Hoàng Thị T4, sinh năm 1970; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 68/QĐ-XPVPHC ngày 24/6/2016, Công an thị xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính đối với H2 bằng hình thức phạt tiền (số tiền 5.000.000 đồng) về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm tạm giam từ ngày 04/6/2025 đến ngày 05/8/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” (Có mặt).

4. Vũ Thị D, sinh năm 1981 tại phường T, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H3; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có chồng là Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1979; có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 70/2018/HSST ngày 29/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 20/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm tạm giam từ ngày 04/6/2025 đến ngày 05/8/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” (Có mặt).

5. Nguyễn Thị B, sinh năm 1974 tại phường T, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có chồng là Nguyễn Trung T5, sinh năm 1971; có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm tạm giam từ ngày 04/6/2025 đến ngày 05/8/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” (Có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn B, xã V, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T6, sinh năm 1995.

Trú tại: Phố C, xã Y, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 31/05/2025, Hoàng Thị H, sinh năm 1977; Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984; Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; Vũ Thị D, sinh năm 1981 cùng HKTT: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Thái Nguyên và Đinh Mạnh H2, sinh năm 1970, HKTT: Tổ dân phố S, phường T, tỉnh Thái Nguyên gặp nhau tại chợ C3, phường T, tỉnh Thái Nguyên. Do không có tiền chi tiêu nên H rủ H1, H2, B và D cùng đi đến chợ V1, xã Y, tỉnh Bắc Ninh để lừa tiền bằng hình thức: Xem quanh chợ có ai bị bệnh tật thì nhóm này tiếp cận, giả vờ giới thiệu bán thuốc thần dược (cả nhóm đều làm nghề lao động tự do, không có kiến thức về việc khám chữa bệnh cho người). Nếu ai đồng ý mua thì sẽ bán thuốc không đúng chất lượng quảng cáo với giá cao để chiếm đoạt tiền rồi chia nhau. H1, H2, B, D đồng ý. Sau đó H2 điều khiển xe ô tô Ford Ranger màu đen, BKS 20C1 - 198.71, chở H1, H, B1, D đi đến chợ V1.

Đến khoảng gần 07 giờ cùng ngày, H, H2, H1, D và B đi đến chợ V1. Tại đây, H, B và D xuống xe, còn H1 và H2 đi lấy xe mô tô Honda WAVE màu đen, BKS 29S6 - 135.88 của H1 gửi ở chợ C4, xã Y, tỉnh Bắc Ninh. H, B và D hẹn trước một địa điểm trong chợ, nếu có người đồng ý mua thuốc thì D và B sẽ dẫn người ra đó để gặp H. Sau đó H đi quanh chợ mua được khoảng 01 kg hạt “Bách Thảo” của người phụ nữ bán hàng rong không quen với giá 250.000 đồng để giả làm thuốc thần dược, rồi H mang túi hạt Bách T7 ra đợi chỗ đã hẹn trước. Cùng lúc, D và B đi tìm người bệnh thì gặp bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1965, trú tại: Thôn B, xã V, tỉnh Bắc Ninh đang đi chợ một mình. Lúc này, D lại gần bắt chuyện và nói nhìn mắt bà L1 là biết bà L1 có bệnh. Thấy vậy, bà L1 tâm sự với D về việc bị mất ngủ, mất mồm. Lúc này, D nói có quen biết với người bán thuốc có thể chữa khỏi bệnh, D nói những lời gian dối quảng cáo công dụng của thuốc để bà L1 tin tưởng. Khi thấy bà L1 đã tin lời D nói, B lại gần, tiếp cận và nói người nhà của B cũng uống thuốc này nay đã khỏi bệnh. Bà L1 tin tưởng và đồng ý mua thuốc. Sau đó D và B dẫn bà L1 đến chỗ H. Tại đây, bà L1 hỏi mua thuốc thì H giả vờ nói thuốc đã có người đặt rồi, không còn để bán để bà L1 tin thuốc này là thuốc hiếm. Bà L1 nói H là làm phúc bán cho bà L1, H giả vờ đồng ý bán. H bảo bà L1 là thuốc đắt, 65.000.000 đồng/1 thang, uống trong 3 tháng. Bà L1 đồng ý mua và bảo H đợi bà L1 về lấy tiền. Thấy vậy, H tự giới thiệu tên là N2 và cho bà L1 số điện thoại 0941.946.821 của H, đồng thời H dẫn bà L1 khi nào lấy được tiền thì gọi cho H, bà L1 đồng ý. Sau đó H gọi H1 đến đón. Một lúc sau H1 một mình điều khiển xe mô tô Wave màu đen, BKS 29S6 - 135.88 đến đón H còn D và B ra xe ô tô do H2 điều khiển đợi gần đó từ trước. H bảo H1 là có khách mua thuốc rồi thì H1 bảo “Ừ”. Khi H1 đón H được một lúc thì bà L1 gọi điện cho H, hai bên hẹn gặp nhau ở chỗ cũ. Sau đó bà L1 một mình đi xe mô tô ra gặp H và H1. Bà L1 đưa cho H 3.000.000 đồng, đưa cho H1 10.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng ta có kèm mặt phật, trọng lượng 05 chỉ.

H và H1 cầm tiền, dây chuyền vàng, rồi giả vờ hướng dẫn bà L1 cách sử dụng thuốc là rang các hạt Bách Thảo lên, nghiền ra pha với nước uống. Sau đó H và H1 bỏ đi ra chỗ xe ô tô H2, B, D đang chờ sẵn. H1 lên ngồi lái xe còn H2 mang xe mô tô đi gửi ở gần thị trấn C. Sau đó H, H1, H2, B và D cùng nhau đến cửa hàng vàng Kim L2 ở Phố C, xã Y, tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi, H, H1, B, D ngồi ngoài đợi còn H2 đi vào trong cửa hàng bán sợi dây chuyền chiêm đoạt của bà L1 được 52.409.000 đồng. Sau đó, H2 cầm tiền lên xe đưa lại cho H1. Tổng số tiền cả nhóm chiêm đoạt được là 65.409.000 đồng, H1 chia cho mỗi người 10.500.000 đồng, số còn lại H1 cầm phần hơn là tiền xăng xe, vì đi xe ô tô của H1. Sau đó cả nhóm đi về.

Ngày 03/6/2025, bà Nguyễn Thị L1 đến Công an trình báo sự việc và tự nguyện giao nộp 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt đỗ màu trắng sữa, trên vỏ có các chấm màu đỏ phục vụ điều tra.

Ngày 04/6/2025, sau khi nhận thức được hành vi phạm tội, H, H2, H1, D và B1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như trên.

Cùng ngày 04/6/2025, chị Nguyễn Thị T6, sinh năm 1995, HKTT: Phố Chờ, xã Y, tỉnh Bắc Ninh (làm chủ cửa hàng V2) được Cơ quan Cảnh sát điều tra thông báo sợi dây chuyền chị mua của Đinh Mạnh H2 ngày 31/5/2025 là do H2, H1, D, H, B chiêm đoạt mà có. Tuy nhiên, ngày 02/6/2025, chị T6 đã đổi sợi dây chuyền trên cho Công ty V3, địa chỉ: Số C H, quận H, thành phố Hà Nội. Hiện chị không biết sợi dây chuyền đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả nên chưa thu hồi được.

Quá tình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã thu giữ 04 đoạn video ghi lại hình ảnh các bị can thực hiện hành vi lừa đảo chiêm đoạt tài sản, bán vàng của bà L1 ngày 31/5/2025, được lưu giữ vào 04 đĩa DVD, niêm phong theo quy định.

Ngày 06/6/2025, Công an tỉnh B đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với 01 sợi dây chuyền bằng vàng ta, trọng lượng 04 chỉ và 01 mặt dây chuyền bằng vàng ta, trọng lượng 01 chỉ mà H, B, D, H1 và H2 đã chiêm đoạt của bà L1.

Tại bản Kết luận định giá số 30/KL- HDDGTS ngày 06/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận:

“ - 01 sợi dây chuyền bằng vàng ta (vàng 9999) trọng lượng 04 chỉ, giá trị tại thời điểm tháng 5/2025 là 42.020.000 đồng;

- 01 mặt dây chuyền bằng vàng ta (vàng 9999) trọng lượng 04 chỉ, giá trị tại thời điểm tháng 5/2025 là 10.505.000 đồng;

Tổng giá trị là 52.525.000 đồng”.

Ngày 25/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trưng cầu giám định đối với các hạt thực vật có vỏ màu trắng sữa, trên vỏ có các chấm màu đỏ.

Tại Công văn số 1217/DL- KHĐT ngày 14/8/2025 của V4 kết luận:

“Mẫu hạt khô là một loại thực vật, ký hiệu MT07.15 có tên khoa học là P; Tên Việt Nam: Đậu tây; Đậu cô ve; Đậu ve.

Đậu tây được ghi nhận trong “Từ điển cây thuốc Việt Nam” (2012) và D2” (2016) là cây thuốc có tác dụng lợi niệu, tiêu thũng tư dưỡng, giải khát (hạt); lợi tiểu, giảm đường huyết (vỏ quả).

Cũng theo các tài liệu trên, không ghi nhận tác dụng điều trị bệnh về mắt và não người của loài Đậu tây”.

Ngày 25/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trưng cầu giám định đối với 01 đĩa DVD chứa 04 video được trích xuất từ camera nhà dân tại khu vực xã V, xã Y và Công an xã V xem có bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại Bản kết luận giám định số 1858/KL- KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

“Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong 04 file video gửi giám định”.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 04/06/2025, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị B, Vũ Thị D, Nguyễn Văn H1, Đinh Mạnh H2 đã bồi thường trả bà Nguyễn Thị L1 số tiền 65.500.000 đồng. Bà L1 đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu các bị can phải bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Nguyễn Thị B, Hoàng Thị H, Vũ Thị D, Nguyễn Văn H1 và Đinh Mạnh H2 đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSKV7 ngày 29/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Văn H1, Đinh Mạnh H2, Vũ Thị D, Nguyễn Thị B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Văn H1, Đinh Mạnh H2, Vũ Thị D, Nguyễn Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh truy tố các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Văn H1, Đinh Mạnh H2, Vũ Thị D, Nguyễn Thị B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt các bị cáo: Hoàng Thị H và Nguyễn Thị B mỗi bị cáo từ 26 đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 đến 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2025).

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn H1 và Đinh Mạnh H2 từ 28 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 56 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2025).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị D từ 30 đến 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2025 đến ngày 05/8/2025.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Thị B, Vũ Thị D, Nguyễn Văn H1, Đinh Mạnh H2 đã bồi thường trả bà Nguyễn Thị L1 số tiền 65.500.000 đồng. Bà L1 đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng:

Đối với 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt đỗ màu trắng sữa, trên vỏ có các đốm màu đỏ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bán vàng của bà L1 ngày 31/5/2025 và các đĩa hỏi cung bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 31/5/2025, tại chợ Chiều, xã V, tỉnh Bắc Ninh, Hoàng Thị H có hành vi mua 01 kg hạt “Bách thảo” (Đậu tây) với giá 250.000 đồng, sau đó, H cùng Vũ Thị D, Nguyễn Thị B, Đinh Mạnh H2, Nguyễn Văn H1 có hành vi gian dối, giới thiệu với bà Nguyễn Thị Lệ H3 “Bách thảo” là thuốc quý, là thần dược có thể chữa bách bệnh làm bà L1 tin tưởng, đồng ý mua 01 kg hạt “Bách thảo” với giá 13.000.000 đồng và 05 chỉ vàng, trị giá 52.505.000 đồng.

Tổng số tiền, vàng các đối tượng chiếm đoạt được của bà L1 là 65.525.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi, hậu quả mà mình gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

- Về nhân thân:

+ Đối với bị cáo H và B có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

+ Đối với bị cáo H1: Ngày 22/9/2014, bị cáo bị C phường D, quận C, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; ngày 24/6/2016, bị Công an thị xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 bằng hình thức phạt tiền (số tiền 1.000.000 đồng) về hành vi “Đánh bạc”.

+ Đối với bị cáo H2: Ngày 24/6/2016, Công an thị xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính đối với H2 bằng hình thức phạt tiền (số tiền 5.000.000 đồng) về hành vi “Đánh bạc”.

+ Đối với bị cáo D: Ngày 29/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 20/01/2020.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của bản thân; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; các bị cáo đầu thú; ngoài ra bị cáo H có bố, mẹ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng H, Huy chương kháng chiến; bị cáo H1 có ông là liệt sỹ (liệt sỹ Lê Xuân C2); bị cáo H2 là người đang thờ cúng liệt sỹ (liệt sỹ Đinh Duy T8 là chú ruột của bị cáo H2), có bố vợ là Nguyễn Văn Đ (đã chết) được tặng thưởng H, Huy chương kháng chiến, huy hiệu 55 năm tuổi Đảng; bị cáo D có ông là thương binh (thương tật 51%), được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo Hoàng Thị H giữ vai trò chính trong vụ án, là người đã rủ các bị cáo H1, H2, B và D thực hiện hành vi phạm tội do vậy bị cáo H phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo khác cũng phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Xét thấy các bị cáo: Hoàng Thị H, Nguyễn Văn H1, Đinh Mạnh H2, Nguyễn Thị B đều có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục đối với các bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Còn đối với bị cáo Vũ Thị D đã 01 lần bị đưa ra xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, mặc dù đã được xoá án tích nhưng qua đó thấy rằng bị cáo chưa chịu tu dưỡng rèn luyện, coi thường pháp luật nên cần phải có một mức hình phạt nghiêm, khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo do có các tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường trả bà Nguyễn Thị L1 số tiền 65.500.000 đồng. Bà L1 đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt đỗ màu trắng sữa, trên vỏ có các đốm màu đỏ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bán vàng của bà L1 ngày 31/5/2025 và các đĩa hỏi cung bị cáo.

[7] Liên quan trong vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô Honda WAVE màu đen, BKS 29S6 - 135.88, qua xác minh chủ sở hữu là chị Bùi Như Q, sinh năm 1983; HKTT: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Thái Nguyên (vợ của H1). Ngày 28/5/2025, H1 mượn chiếc xe trên của chị Q đi có việc, chị Q không biết việc H1 sử dụng chiếc xe đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 02/6/2025, chị Q đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông không quen biết (chị Q không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không thu giữ được và không xem xét xử lý đối với chị Q là phù hợp.

Đối với chiếc xe ô tô Ford Ranger màu đen, BKS 20C1 - 198.71, qua xác minh chủ sở hữu là Nguyễn Văn D1, sinh năm 1983; HKTT: Tổ dân phố A, phường T, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 01/6/2025, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, H1 đã trả lại anh D1 chiếc xe trên. Ngày 31/5/2025, H1 mượn chiếc xe trên của anh D1 để đi lại, anh D1 không biết việc H1 sử dụng chiếc xe trên đi đến xã V, tỉnh Bắc Ninh để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không thu giữ và không xem xét, xử lý đối với anh D1 là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị T6 là người mua sợi dây chuyền vàng kèm mặt do H2 bán nhưng chị T6 không biết tài sản trên do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không xử lý đối với chị T6 là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Thị H, Nguyễn Văn H1, Đinh Mạnh H2, Vũ Thị D, Nguyễn Thị B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Thị H 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2025).

Bị cáo Nguyễn Văn H1 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2025).

Bị cáo Đinh Mạnh H2 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2025).

Bị cáo Nguyễn Thị B 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2025).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị D 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2025 đến ngày 05/8/2025.

Giao các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Văn H1, Đinh Mạnh H2, Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt đỗ màu trắng sữa, trên vỏ có các đốm màu đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2025 giữa Công an tỉnh B với Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Hoàng Thị H, Nguyễn Văn H1, Đinh Mạnh H2, Vũ Thị D, Nguyễn Thị B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDKV7 - Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
(Phòng THADS KV7 - Bắc Ninh);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDKV7 - Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
(Phòng THADS KV7 - Bắc Ninh);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tuấn

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Huy Bân

Tạ Xuân Xế

Nguyễn Ngọc Tuấn